

Bản án số: 162 /2025/DS-PT
Ngày: 06 - 3 - 2025
V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đạt**

Các Thẩm phán: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Bà **Nguyễn Ái Doan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Thanh Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2025/TLPT-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 359/2024/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Lương Phương H**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Chị **Lê Hoàng Ngọc P**, sinh năm 2002 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: **Đặng Thị Kim O**, sinh năm 1976 (Đặng Thị Thu O1, sinh năm 1976) (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang

- Người kháng cáo: Bị đơn **Đặng Thị Kim A**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lương Phương H, chị Lê Hoàng Ngọc P trình bày: Vào ngày 29/4/2023, bà H có cho bà O1 vay số tiền 19.500.000 đồng, có làm “Giấy mượn tiền” cùng ngày, bà O1 có ký tên vào biên nhận này. Lãi suất thỏa thuận miệng là 5%/tháng, thỏa thuận khi nào bà H cần lấy lại tiền vốn sẽ thông báo cho bà O1 biết trước để chuẩn bị tiền trả.

Sau khi vay tiền đến nay, bà O1 không trả tiền lãi cho bà H nên bà H nhiều lần yêu cầu bà O1 trả lại số tiền vốn nhưng bà O1 không đồng ý trả và có thái độ thách thức bà H.

Nay bà H yêu cầu bà O1 trả lại số tiền gốc là 19.500.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 29/4/2023 đến ngày 29/9/2024 là 17 tháng, với mức lãi suất 1,66%/tháng, thành tiền là 5.502.900 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 25.002.900 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi đến ngày xét xử sơ thẩm, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Đặng Thị Kim O trình bày: Trước đây, bà có vay của bà H số tiền 60.000.000 đồng, bà trả lãi cho bà H khoảng hơn 02 năm. Sau đó, bà đã trả số tiền vốn 60.000.000 đồng cho bà H nhưng còn nợ lại số tiền lãi là 19.500.000 đồng nên ngày 29/4/2023, bà H có viết “Giấy mượn tiền”, bà có ký tên vào biên nhận này. Khi đó, bà H yêu cầu bà phải trả O1 lần hết số tiền này nhưng bà không đồng ý, bà yêu cầu trả dần mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đến khi hết số tiền này. Số tiền 19.500.000 đồng là tiền nợ lãi nên không có thỏa thuận trả lãi tiếp. Cho nên việc bà H trình bày, lãi suất thỏa thuận miệng là 5%/tháng là không đúng.

Sau đó, từ tháng 4 đến tháng 7/2023, bà trả cho bà H mỗi tháng 1.000.000 đồng; tháng 9 và tháng 10/2023, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng; tháng 12/2023 trả 2.000.000 đồng; tháng 4/2024 trả 2.000.000 đồng, tháng 5/2024 trả 1.000.000 đồng. Những lần bà trả tiền, bà H vẫn nhận tiền và không có ý kiến gì. Tuy nhiên, những lần trả tiền này bà không có làm biên nhận gì.

Vì vậy, bà đã trả bà H 11.000.000 đồng, nay bà chỉ còn nợ lại số tiền 8.500.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, tháng cuối trả 1.500.000 đồng. Bà không đồng ý trả lại bà H số tiền vốn, lãi là 25.002.900 đồng, vì số tiền này không có thỏa thuận trả lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lương Phương H – chị Lê Hoàng Ngọc P trình bày: Bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện, nay bà H yêu cầu bà O có nghĩa vụ trả lại số vay còn nợ là 19.500.000 đồng, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

Tại Bản án dân sơ thẩm số: 359/2024/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang áp dụng: vào Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lương Phương H.

- Buộc bà Đặng Thị Kim O có nghĩa vụ trả lại bà Lương Phương H số tiền là 19.500.000 (*Mười chín triệu năm trăm nghìn*) đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà O chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bà O phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 02/12/2024, bị đơn Đặng Thị Kim O có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp Phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm số 359/2024/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo hướng không đồng ý trả cho bà H số tiền 19.500.000 đồng, chỉ đồng ý trả 8.500.000 đồng cho bà H, xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo: Bà O kháng cáo cho rằng đã trả được 11.000.000 đồng, chỉ đồng ý trả 8.500.000 đồng. Nguyên đơn không thừa nhận và không đồng ý. Bà O không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà O. Đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn, lời trình bày của

các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà O trình bày tên Đặng Thị Kim O là tên thường dùng ở địa phương, tên theo giấy căn cước công dân là Đặng Thị Thu O1, sinh năm 1976. Bà O1 khẳng định tên Thu O1 và Kim O đúng 01 người là bà, các chữ ký ký họ tên trong biên nhận nợ và tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án sơ thẩm đúng là do bà ký tên và ghi họ tên là Đặng Thị Kim O.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Lương Phương H khởi kiện đi đơn Đặng Thị Kim O đòi số tiền vay 19.500.000đồng. Nguyên đơn chứng minh bằng tờ giấy mượn tiền với nội dung “ .. **Tôi tên Đặng Thị Kim O. Tôi có thiếu chị ba 19.500.000đồng Tôi hứa qua tết nguyên đán 2023 tôi sẽ giải quyết, ngược lại tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật..**” giấy mượn tiền ghi ngày 29/4/2023 có ký tên và ghi họ tên Đặng Thị Kim O. Bị đơn trình bày trước đây, bà có vay của bà H số tiền 60.000.000 đồng, bà trả lãi cho bà H khoảng hơn 02 năm. Sau đó, bà đã trả số tiền vốn 60.000.000 đồng cho bà H nhưng còn nợ lại số tiền lãi là 19.500.000 đồng nên ngày 29/4/2023, bà H có viết “Giấy mượn tiền”, bà có ký tên vào biên nhận này. Trong số nợ 19.500.000đồng bà có trả được 11.000.000đồng chỉ còn nợ lại 8.500.000đồng, nay xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng đến khi đủ 8.500.000đồng. Sau khi tòa án sơ thẩm xét xử buộc bị đơn trả nguyên đơn số tiền 19.500.000đồng thì bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Đặng Thị Kim O (Đặng Thị Thu O1), Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Đối với tờ biên nhận nhận ghi ngày 29/4/2023 có ký tên và ghi họ tên Đặng Thị Kim O đã được bị đơn thừa nhận ký tên và ghi họ tên, đây là sự kiện không cần phải chứng minh theo qui định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[3.2] Bị đơn trình bày, xuất phát từ số tiền vay 60.000.000đồng, bị đơn đã trả xong tiền vốn vay còn nợ lại tiền lãi 19.500.000đồng. Trong số nợ 19.500.000đồng đã trả được 11.000.000đồng chỉ còn nợ lại 8.500.000đồng. Xét thấy, lời trình bày của bị đơn là không có cơ sở, do bị đơn không có chứng cứ để chứng minh, lời trình bày của bị đơn không được nguyên đơn thừa nhận.

[3.3] Xét nội dung tờ biên nhận ghi ngày 29/4/2023 thì thấy rằng nội dung thể hiện có thiếu 19.500.000đồng và hẹn trả khi qua tết nguyên đán năm 2023. Biên

nhận không thể hiện là thiếu tiền nợ lãi của số tiền 60.000.000đồng. Nguyên đơn cũng không thừa nhận là tiền nợ lãi, nên lời trình bày của bị đơn là không có cơ sở. Do bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh, nên kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo qui định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp xem như thi hành xong án phí phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Đặng Thị Kim O (Đặng Thị Thu O1). Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 359/2024/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang .

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lương Phương H.

- Buộc bà Đặng Thị Kim O(Đặng Thị Thu O1) có nghĩa vụ trả lại bà Lương Phương H số tiền là 19.500.000 (*Mười chín triệu năm trăm nghìn*) đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà O1 chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bà O1 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí;

-Bà Đặng Thị Kim O(Đặng Thị Thu O1) phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm và 975.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm do bà O1 nộp theo biên lai thu số 0013812 ngày 02/12/2024 Của chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây xem như thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt

